

## **HƯỚNG DẪN LIÊN TỊCH**

### **Thực hiện quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang**

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm (gọi tắt là Thông tư liên tịch 09/2016/TTLT- BLĐTBXH-BTC);

Căn cứ Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 12/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Sở LĐTBXH) và Ngân hàng Chính sách xã hội (Ngân hàng CSXH) - Chi nhánh tỉnh An Giang hướng dẫn thực hiện quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

#### **I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:**

1. Người lao động có hộ khẩu thường trú hoặc mã số định danh trên địa bàn tỉnh An Giang thuộc hộ khó khăn về kinh tế (*được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận*); bộ đội xuất ngũ, công an phục viên đăng ký đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thông qua Trung tâm Dịch vụ việc làm (công lập) trên địa bàn tỉnh hoặc các doanh nghiệp có chức năng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định của pháp luật được Sở Lao động -

Thương binh và Xã hội thẩm định và công bố rộng rãi trong tỉnh (gọi tắt nhóm 01).

2. Người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc các đối tượng sau (gọi tắt nhóm 02):

a) Người dân tộc thiểu số;

b) Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật;

c) Thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

d) Người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất.

## **II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

### **1. Hỗ trợ chi phí ban đầu**

#### **1.1. Mức hỗ trợ:**

a. Nhóm 1:

Được hỗ trợ với mức khoán 5.000.000 đồng/lao động từ nguồn ngân sách tỉnh để hỗ trợ chi phí đào tạo ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, chi phí đi lại (01 lượt đi và về), lệ phí cấp hộ chiếu, cấp phiếu lý lịch tư pháp, chi phí khám sức khỏe.

b. Nhóm 2:

b.1. Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết:

- Đào tạo nghề: theo chi phí thực tế, tối đa theo mức quy định tại Điều 4 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

- Đào tạo ngoại ngữ: theo mức cụ thể của từng khóa học và thời gian học thực tế, tối đa 3 triệu đồng/người/khóa học;

- Bồi dưỡng kiến thức cần thiết: theo chi phí thực tế, tối đa 530.000 đồng/người/khóa học;

- Tiền ăn trong thời gian đào tạo: mức 40.000 đồng/người/ngày;

- Chi phí đi lại (01 lượt đi và về) cho người lao động từ nơi cư trú hợp pháp đến địa điểm đào tạo: mức 200.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên; mức 300.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cách địa điểm đào tạo từ 10 km trở lên;

- Người lao động quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch 09/2016/TTLT- BLĐTBXH-BTC thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo được hỗ trợ thêm tiền ở trong thời gian đào tạo và tiền trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu theo mức

quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 31/2009/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009-2020.

b.2. Hỗ trợ chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài gồm:

- Lệ phí làm hộ chiếu theo mức quy định tại Thông tư số 157/2015/TT-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp hộ chiếu, thị thực, giấy tờ về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú tại Việt Nam;

- Lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp theo mức quy định tại Thông tư số 174/2011/TT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp;

- Lệ phí làm thị thực (visa) theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động;

- Chi phí khám sức khỏe theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực tế của cơ sở y tế được phép thực hiện khám sức khỏe đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài, mức hỗ trợ tối đa 750.000 đồng/người.

### 1.2. Hình thức hỗ trợ:

Người lao động (đối với nhóm 1 và nhóm 2) nhận hỗ trợ:

- Tại Sở LĐTBXH: Đối với người lao động đăng ký trực tiếp tại các doanh nghiệp có chức năng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định của pháp luật được Sở LĐTBXH thẩm định hồ sơ.

- Tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh (thuộc Sở LĐTBXH): Đối với người lao động đăng ký trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh.

### 1.3. Thủ tục hỗ trợ:

a. Đối với người lao động thuộc nhóm 1, hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu số 05);

- Bản sao hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (có xác nhận của doanh nghiệp đưa đi).

- Thông báo lịch dự kiến lao động xuất cảnh có xác nhận của doanh nghiệp;

- Photo Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân có chứng thực (01 bản);

- Danh sách ký nhận tiền (theo Mẫu số 04).

Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của người lao động, Sở LĐTBXH hoặc Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh có trách nhiệm thanh toán tiền hỗ trợ cho người lao động; lưu giữ các hồ sơ, chứng từ nêu trên theo quy định.

b. Đối với người lao động thuộc nhóm 2:



b.1. Người lao động là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân của người có công với cách mạng thuộc đối tượng được hỗ trợ nộp 01 bộ hồ sơ đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Trung Tâm Dịch vụ việc làm, nơi người lao động cư trú hợp pháp để được xem xét hỗ trợ.

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Giấy đề nghị hỗ trợ (*theo Mẫu số 01*);
- Giấy tờ chứng minh người lao động thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư liên tịch 09/2016/TTLT- BLĐTBXH-BTC gồm:
  - + Giấy tờ chứng minh người lao động là người dân tộc thiểu số: bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân;
  - + Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tại Giấy đề nghị hỗ trợ của người lao động;
  - + Người lao động là thân nhân người có công với cách mạng: giấy xác nhận là thân nhân người có công với cách mạng (*theo Mẫu số 02*);
- Bản sao hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài ký giữa người lao động và doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (*có xác nhận của doanh nghiệp*) hoặc bản sao hợp đồng cá nhân ký giữa người lao động với chủ sử dụng lao động (*nếu hợp đồng bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch sang tiếng Việt và có chứng thực*) và xác nhận đăng ký hợp đồng cá nhân của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bản sao hộ chiếu và thị thực;
- Bản sao chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết của người lao động làm cơ sở thanh toán chi phí ăn, ở trong thời gian đào tạo;
- Hóa đơn hoặc biên lai thu tiền đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp;

Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của người lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Trung Tâm Dịch vụ việc làm có trách nhiệm thanh toán tiền hỗ trợ cho người lao động; lưu giữ các hồ sơ, chứng từ nêu trên theo quy định.

b.2. Người lao động thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp:

Người lao động nộp 01 bộ hồ sơ đến chủ đầu tư gồm:

- Giấy đề nghị hỗ trợ (*theo Mẫu số 01*);
- Bản sao hợp đồng ký giữa người lao động và doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (*có xác nhận của doanh nghiệp*) hoặc bản sao hợp đồng cá nhân ký giữa người lao động và chủ sử dụng lao động (*nếu hợp đồng bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch sang tiếng Việt và có chứng thực*) và xác nhận đăng ký hợp đồng cá nhân của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bản sao hộ chiếu và thị thực;

- Bản sao chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết của người lao động làm cơ sở thanh toán chi phí ăn, ở trong thời gian đào tạo;

- Hóa đơn hoặc biên lai thu tiền đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp;

Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của người lao động, chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán tiền hỗ trợ cho người lao động.

\* **Ghi chú:** người lao động trực tiếp nhận tiền hỗ trợ, trường hợp không đến trực tiếp thì có thể tiến hành ủy quyền cho người thân (cha, mẹ, anh, chị em ruột; vợ hoặc chồng) (theo Mẫu số 06).

## **2. Hỗ trợ tín dụng:**

### **2.1. Nguồn vốn cho vay**

- Người lao động thuộc nhóm 01: sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua NHCSXH chi nhánh tỉnh An Giang;

- Người lao động thuộc nhóm 02: sử dụng nguồn vốn do NHCSXH phân bổ hàng năm.

### **2.2. Nguyên tắc cho vay**

- Khách hàng vay vốn phải sử dụng vốn vay đúng mục đích;

- Khách hàng vay vốn phải trả nợ đúng hạn cả gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng;

- Việc cho vay phải đúng đối tượng thụ hưởng, đảm bảo công khai minh bạch.

### **2.3. Điều kiện cho vay, phải có đủ các điều kiện sau:**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Cư trú hợp pháp tại địa phương;

- Có nhu cầu vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đã ký kết hợp đồng với doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

### **2.4. Mức vay và đảm bảo tiền vay:**

- Mức vay: Được vay tối đa 100% chi phí theo hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhưng tối đa là 100 triệu đồng/lao động.

- Đảm bảo tiền vay: đối với món vay trên 100 triệu đồng người lao động phải có tài sản đảm bảo theo quy định.

### **2.5. Lãi suất vay vốn:**

Lãi suất vay vốn ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Chính phủ quy định. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay vốn theo quy định.

### **2.6. Thời hạn vay vốn:**



Không vượt quá thời hạn làm việc ghi trong hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

### **2.7. Mục đích sử dụng vốn vay**

Vốn vay phải được sử dụng vào việc chi trả các khoản chi phí làm việc ở nước ngoài theo quy định được ghi theo hợp đồng ký kết giữa người lao động và Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

### **2.8. Phương thức cho vay**

NHCSXH cho vay trực tiếp đến người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại trụ sở Ngân hàng cấp tỉnh, cấp huyện nơi người lao động cư trú hợp pháp.

### **2.9. Quy trình và thủ tục vay vốn:**

#### **a. Hồ sơ vay vốn**

Khách hàng vay vốn gửi Giấy đề nghị vay vốn (theo Mẫu số 01/LĐNN) kèm các giấy tờ sau:

- Bản sao có chứng thực Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú;
- Bản sao có chứng thực hộ chiếu còn thời hạn của người lao động;
- Bản sao có chứng thực hợp đồng ký kết giữa người lao động với Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Văn bản ủy quyền của người lao động Mẫu số 03/LĐNN (nếu có);
- Hợp đồng thỏa thuận về việc chuyển tiền lương của người lao động để trả nợ, trả lãi tiền vay (Mẫu số 07/LĐNN) (sau đây gọi tắt là Hợp đồng thỏa thuận) đối với trường hợp người lao động được Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài quản lý tiền lương;
- Đối với khách hàng vay vốn là thân nhân của người có công với cách mạng nộp bản sao có chứng thực Giấy xác nhận Mẫu số 4;
- Đối với khách hàng vay vốn thuộc đối tượng bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ nộp Bản sao có chứng thực Quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền;
- Các giấy tờ chứng minh về tài sản đảm bảo trong trường hợp khoản vay phải thực hiện đảm bảo tiền vay theo quy định;

#### **b. Quy trình vay vốn**

Người lao động đi làm việc ở nước ngoài mang đầy đủ các loại giấy tờ nêu trên nộp trực tiếp tại phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội các huyện, thị, thành phố nơi người lao động đăng ký hộ khẩu thường trú để hoàn thiện thủ tục vay tiền.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Ngân hàng nơi cho vay tổ chức kiểm tra, đối chiếu, thẩm định đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của đối tượng vay vốn, hồ sơ vay vốn, khả năng thu hồi nợ bảo toàn nguồn vốn cho vay. Nếu không ra quyết định

phê duyệt thì Ngân hàng nơi cho vay thông báo cho người lao động bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **2.10. Hình thức giải ngân:**

Chuyển khoản hoặc tiền mặt do Ngân hàng nơi cho vay và người vay thỏa thuận tại phụ lục Hợp đồng tín dụng. Hình thức giải ngân chia thành 02 giai đoạn:

#### **a. Giai đoạn 1:**

Giải ngân tối đa 20 triệu đồng/ người sau khi người lao động trúng tuyển đơn hàng và được doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thông báo bằng văn bản.

#### **b. Giai đoạn 2:**

Giải ngân phần chi phí còn lại (sau khi người lao động có tư cách lưu trú, visa ở nước ngoài và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thông báo thời gian xuất cảnh) trong hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Trên đây là hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (*Phòng Lao động - Việc làm*) điện thoại: 02963.857604 hoặc Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh An Giang (*Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ tín dụng*) điện thoại: 02963.943276 để được hướng dẫn thêm./.

**NGÂN HÀNG CSXH TỈNH  
KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**SỞ LAO ĐỘNG – TBXH  
KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Sơn**

### **Nơi nhận:**

- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ngân hàng CSXH tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng LĐ - TBXH huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh;
- Lưu: VT, KH-TC, P.LĐVL.